TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định số: 03/2024/HS-GĐT
Ngày 29 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Dũng

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: ông Nguyễn Trí Tuệ, ông Lê Văn Minh, ông Ngô Hồng Phúc, bà Lương Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Vân Anh – Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: ông Lại Viết Quang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1989; đăng ký hộ khẩu thường trú tại 124 Phan Huy C, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: lớp 12/12; nghề nghiệp: không; có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam ngày 15/9/2020.

Bị hại: ông Nguyễn Khắc T; trú tại: Tổ dân phố 1, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Nguyễn Hồng L; trú tại: Thôn 3, xã Ea K, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Thị Bích V là người làm nghề môi giới, mua bán bất động sản, do làm ăn thua lỗ và nợ nhiều người đến hạn phải trả nên trong khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến tháng 6/2018, V đã thuê Lê Văn Đ làm giả 17 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi làm giả các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất V đã sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nói trên để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Với thủ đoạn nêu trên, V đã chiếm đoạt của 12 bị hại với

tổng số tiền 6.926.000.000 đồng, trong đó có ông Nguyễn Khắc T trú tại phường Khánh X, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị Bích V đối với ông Nguyễn Khắc T liên quan đến thửa đất số 52, tờ bản đồ 108, diện tích 219,9m^2 cụ thể như sau:

Khoảng tháng 5/2016, V biết bác ruột là ông Nguyễn Khắc T có thửa đất số 52, tờ bản đồ 108, diện tích 219,9m^2 tại số 124 đường Phan Huy C, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma T, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB793930 nên V đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt thửa đất này. Để thực hiện ý định trên, V đưa ra thông tin gian dối với ông T là ủy quyền cho V thửa đất này để V vay ngân hàng lấy vốn đầu tư nhà trẻ tư thục. Ngày 21/5/2016, ông T tin tưởng V nên đồng ý cùng V đến Văn phòng Công chứng Đại A để làm thủ tục ủy quyền. Tuy nhiên, tại Văn phòng Công chứng V không làm thủ tục ủy quyền mà V làm thủ tục ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất trên từ ông T sang tên cho V và Phạm Thành H (chồng của V). Ông T tin tưởng V nên không đọc lại hợp đồng và ký hợp đồng chuyển nhượng thửa đất này cho vợ chồng V. Đến khoảng tháng 5/2019, ông T yêu cầu V trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì V đã thuê Lê Văn Đ làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB793930 để đưa cho ông T. Sau đó, ngày 01/6/2019 V đã bán thửa đất này cho ông Nguyễn Hồng L với giá 2.000.000.000 đồng (do ly thân nên H ủy quyền toàn bộ cho V định đoạt). V đã sử dụng số tiền bán đất trên để trả nợ vay ngân hàng 1.100.000.000 đồng, còn lại V tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản thì giá trị quyền sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB793930 của thửa đất số 52 tờ bản đồ 108 tại phường Khánh X, thành phố Buôn Ma T tại thời điểm ngày 01/6/2020 là 1.091.000.000 đồng. Như vậy, V chiếm đoạt giá trị quyền sử dụng đất của ông T trị giá 1.091.000.000 đồng, thu lợi 909.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 10/01/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Bích V 18 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 04 năm 06 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức"; tổng hợp hình phạt, buộc Nguyễn Thị Bích V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 22 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc Nguyễn Thị Bích V phải bồi thường cho ông Nguyễn Khắc T 2.000.000.000 đồng đối với thửa đất số 52 tờ bản đồ số 108 có diện tích 219,9m^2 tại số 124 đường Phan Huy C, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB793930 (trong khoản tiền 2.921.000.000 đồng).

Ngày 24/01/2022, ông Nguyễn Khắc T kháng cáo đề nghị xem xét lại Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 52 tờ bản đồ số 108 có diện tích 219,9m^2 tại số 124 đường Phan Huy C, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB793930, vì đây là Hợp đồng giả tạo, ông T không ký vào Hợp đồng chuyển nhượng, nên không thể cho rằng ông T đã chuyển nhượng thửa đất này cho V.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 162/2022/HS-PT ngày 25/4/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Khắc T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự liên quan đến thửa đất số 52 tờ bản đồ số 108 có diện tích 219,9m^2, tại số 124 đường Phan Huy C, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB793930, buộc Nguyễn Thị Bích V bồi thường cho ông Nguyễn Khắc T 2.000.000.000 đồng.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/2023/KN-HS ngày 29/5/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 162/2022/HS-PT ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hình sự phúc thẩm nêu trên và Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần trách nhiệm dân sự liên quan đến thửa đất số 52 tờ bản đồ 108 có diện tích 219,9m^2 tại số 124 đường Phan Huy C, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB793930, gồm phần quyết định buộc Nguyễn Thị Bích V phải bồi thường cho ông Nguyễn Khắc T 2.000.000.000 đồng (trong khoản tiền 2.921.000.000 đồng) và phần quyết định án phí dân sự sơ thẩm đối với Nguyễn Thị Bích V, để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật:

Tạm đình chỉ thi hành án Bản án hình sự phúc thẩm và Bản án hình sự sơ thẩm về phần quyết định nêu trên".

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt Nguyễn Thị Bích V 18 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 04 năm 06 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức"; tổng hợp hình phạt, buộc Nguyễn Thị Bích V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 22 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về phần trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Thị Bích V đã có hành vi lừa dối ông Nguyễn Khắc T ủy quyền cho V thế chấp thửa đất số 52 (của ông T) để vay vốn ngân hàng, nhưng thực chất V làm hợp đồng chuyển nhượng cho vợ chồng V. Như vậy, V đã có hành vi gian dối từ khi làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên từ ông T sang cho V; khi ông T đòi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì V thuê người làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đưa cho ông T. Sau đó, V bán thửa đất trên cho ông Nguyễn Hồng L với giá 2.000.000.000 đồng, là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông T. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định ông T là bị hại, ông L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng, nhưng lại không thu hồi thửa đất trên là vật chứng của vụ án để trả cho ông T mà buộc V bồi thường cho ông T 2.000.000.000 đồng (số tiền V bán thửa đất này cho ông L) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 131 Bộ luật Dân sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại phần quyết định này. Tòa án cấp phúc thẩm không phát hiện ra sai lầm của Tòa án cấp sơ thẩm và nhận định việc ông L nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất này là ngay tình, công khai, hợp đồng đã hoàn thành… nên không thể buộc bị cáo trả lại bằng hiện vật. Từ đó, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần quyết định này là sai lầm nghiêm trọng.

[3] Vì vậy, cần hủy Bản án hình sự phúc thẩm và Bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự liên quan đến thửa đất số 52 tờ bản đồ 108 có diện tích 219,9m^2 tại số 124 đường Phan Huy C, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB793930,

gồm quyết định buộc Nguyễn Thị Bích V phải bồi thường cho ông Nguyễn Khắc T 2.000.000.000 đồng (trong khoản tiền 2.921.000.000 đồng) và phần quyết định án phí dân sự sơ thẩm đối với Nguyễn Thị Bích V để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật. Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 382, khoản 3 Điều 388, Điều 391 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/2023/KN-HS ngày 29/5/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 162/2022/HS-PT ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần trách nhiệm dân sự liên quan đến thửa đất số 52 tờ bản đồ 108 có diện tích 219,9m^2 tại số 124 đường Phan Huy C, phường Khánh X, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB793930, gồm quyết định buộc Nguyễn Thị Bích V phải bồi thường cho ông Nguyễn Khắc T 2.000.000.000 đồng (trong khoản tiền 2.921.000.000 đồng) và phần quyết định án phí dân sự sơ thẩm đối với Nguyễn Thị Bích V.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Đ/c Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- VKSNDTC - Vụ 7;
- TANDCC, VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Công an, VKSND, TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Ông Nguyễn Khắc T 01b, ông Nguyễn Hồng L 01b (theo địa chỉ);
- Trại giam Đắk T, huyện Cư M, tỉnh Đắk Lắk; (02 bản để giao cho Nguyễn Thị Bích V 01 bản);
- Lưu: HSVA, Vụ GDDKT1 (3b), Vụ PC&QLKH, TKTP, VP (TANDTC).

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dũng